

Ân Thi, ngày 12 tháng 9 năm 2024

Số: 74/2024/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.
Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đỗ Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 8 năm 2024 của chị Đỗ Thị Ngọc L, sinh năm 2000; Trú tại: Nh, Đ, Á, H.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - + Người khởi kiện: Chị Đỗ Thị Ngọc L, sinh năm 2000; Trú tại: Nh, Đ, Á, H.
 - + Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991; Trú tại: Nh, Đ, Á, H.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Đỗ Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn V thống nhất trình bày trong quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 12/02/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 08/9/2021, hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng anh V. Chị L và anh V thỏa thuận thống nhất, anh V sẽ tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung cho đến tuổi thành niên. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn

đồng)/cháu/tháng. Tổng là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/hai cháu/tháng, thời hạn kể từ ngày 01/9/2024 cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn V đều xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Đỗ Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn V không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi;
- UBND xã Đào Dương, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Hân